

***Spatholobus pulcher* Dunn (FABACEAE): LOÀI BỔ SUNG CHO HỆ THỰC VẬT VIỆT NAM**

**Nguyễn Danh Hùng⁽¹⁾, Trần Thế Bách⁽²⁾, Bùi Hồng Quang⁽²⁾,
Sangmi Eum⁽³⁾, Phạm Hồng Ban⁽⁴⁾ và Lê Thị Hương⁽⁴⁾**

¹ Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

² Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

³ Viện Nghiên cứu Sinh học và Công nghệ sinh học Hàn Quốc

⁴ Viện Sư phạm Tự nhiên, Trường Đại học Vinh

Ngày nhận bài 9/4/2019, ngày nhận đăng 13/5/2019

Tóm tắt: Trong quá trình nghiên cứu đa dạng thực vật ở Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hoạt, Nghệ An, đã phát hiện và bổ sung loài Huyết rồng Pù Hoạt (*Spatholobus pulcher* Dunn) cho hệ thực vật Việt Nam. Xây dựng khóa định loại các loài của chi *Spatholobus* Hassk ở Việt Nam; mô tả chi tiết đặc điểm hình thái và hình ảnh minh họa của loài này cùng với dẫn liệu về phân bố, sinh thái, mùa hoa quả. *S. pulcher* phân biệt với 5 loài của chi *Spatholobus* Hassk ở Việt Nam bởi nhóm đặc điểm sau: Mặt dưới lá chết có lông, số gân bên 5-7 cặp, đỉnh đài nhọn, đỉnh cánh tràng (cánh cò) có 2 thùy rõ.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chi *Spatholobus* Hassk là 1 chi nhỏ của họ Đậu (Fabaceae), có khoảng 29 loài, các loài trong chi này là dây leo thân gỗ, phân bố chủ yếu ở vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới châu Á như Ấn Độ, Trung Quốc, Malaysia, Indonexia, Thái Lan, Việt Nam... [5], [6]. Ở Việt Nam, chi này theo Phạm Hoàng Hộ (1999), Nguyễn Đăng Khôi (2003) có 5 loài là: *Spatholobus acuminatus* Benth., *S. Harmandii* Gagnep., *S. parviflorus* (Roxb. ex DC.) Kuntze, *S. pottingeri* Prain và *S. suberectus* Dunn [2], [3]. Trên thế giới, nhiều loài trong chi *Spatholobus* Hassk được sử dụng làm thuốc để chữa lành vết thương, bổ huyết, chữa đau bụng, đau xương, xuất huyết và sốt [4]. Ở nước ta, có 3 trong số 5 loài trong chi này được sử dụng để bổ huyết, điều kinh, đau bụng, đầy hơi [1].

Trong quá trình nghiên cứu đa dạng thực vật ở Khu bảo tồn thiên nhiên (BTTN) Pù Hoạt, Nghệ An, nhóm nghiên cứu đã phát hiện loài *Spatholobus pulcher* Dunn phân bố ở đây. Trước đó, loài này mới chỉ được phát hiện ở Vân Nam, Trung Quốc. Do đó, chúng tôi ghi nhận đây là loài bổ sung thuộc chi *Spatholobus* (Fabaceae) cho hệ thực vật Việt Nam, nâng tổng số loài thuộc chi này hiện có ở Việt Nam lên 6 loài.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Vật liệu nghiên cứu là các đại diện của chi *Spatholobus* Hassk ở Việt Nam, bao gồm các mẫu khô được lưu giữ ở Phòng mẫu thực vật; Trung tâm Thực hành thí nghiệm; Trường Đại học Vinh; Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (HN); Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam (VNMN); Viện Sinh học Nhiệt đới (VNM), Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên Paris (P), Phòng Tiêu bản Trường Đại học Harvard (HUH), các mẫu vật thu được trong quá trình điều tra thực địa.

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi sử dụng phương pháp hình thái so sánh. Đây là phương pháp truyền thống được sử dụng trong nghiên cứu phân loại thực vật từ trước đến nay.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Khóa định loại các loài của chi *Spatholobus* ở Việt Nam

- 1A. Mặt dưới lá chết không lông
- 2A. Lá chết ở tận cùng và các lá chết bên khác nhau rất rõ về hình dạng.....
.....*S. suberectus*
- 2B. Lá chết ở tận cùng và các lá chết bên giống nhau về hình dạng
- 3A. Hoa màu vàng nhạt hay màu hồng*S. acuminatus*
- 3B. Hoa màu đỏ tím.....*S. harmandii*
- 1B. Mặt dưới lá chết có lông
- 4A. Số gân bên 12 cặp. Đỉnh đài tròn - tù*S. pottingeri*
- 4B. Số gân bên <9 cặp. Đỉnh đài nhọn
- 5A. Thùy đài hình trứng rộng, trứng - mác, đỉnh cánh tràng (cánh cò) có 2 thùy rõ.....*S. pulcher*
- 5B. Thùy đài hình tam giác, đỉnh cánh tràng không có 2 thùy..... *S. parviflorus*

Spatholobus pulcher Dunn - Huyết rồng Pù Hoạt

Dunn, J. Linn. Soc., Bot. 35: 489. 1903.

Mô tả: Thân bụi leo, nhánh màu nâu đen, có bì khổng thưa, cành, cuống lá, cuống lá chết và cụm hoa đều có lông. Lá kèm dạng dùi, dài khoảng 2,5 mm. Lá kép có 3 lá chết. Lá chết tận cùng hình trứng ngược hoặc elip rộng, cỡ 3-13x3-9,2 cm, lá chết bên nhỏ hơn, hình thuôn hay hình trứng, dạng da; gần như nhẵn ở mặt trên; rất nhiều lông màu gỉ sắt ở mặt dưới; gân dạng mạng, có 5-7 cặp gân bên, nổi rõ ở mặt dưới, các gân chạy gần hết phiến lá; gốc lá tròn, bất xứng; đỉnh tròn hoặc hơi có mũi tù. Các hoa có kích thước nhỏ, mọc thành cụm. Cụm hoa dạng chùy, có nhiều hoa, dày đặc. Lá bắc con hình mác hẹp, dài khoảng 1,5 mm. Đài hoa rộng khoảng 5-5,5 mm, nhiều lông dày, đài hình ống; ống đài dài hơn thùy đài một chút; 4 thùy đài, trong đó một thùy có kích thước lớn hơn (2 thùy dính nhau thành một thùy lớn), có dạng hình trứng rộng; 3 thùy còn lại có hình dạng và kích thước gần như nhau, hình trứng - mác, đỉnh nhọn. Tràng hoa màu trắng, không đều. Cánh cò lớn nhất, cỡ khoảng 5,5x5 mm; đỉnh có 2 thùy rõ dạng móng bò; gốc hình nêm; mặt ngoài ở giữa cánh cò có các tia màu xanh; 2 cánh bên hình thuôn, dài 4,5-5,5 mm, về 1 bên phía đáy có phần phụ dài cỡ 1 mm. Cánh thìa dạng thuôn, dài khoảng 4 mm. Bộ nhị gồm 10 nhị trong đó 9 nhị tạo thành 1 bó bao lấy nhụy, còn 1 nhị riêng lẻ. Bao phấn gần hình cầu, các bao phấn có kích thước đồng đều nhau. Bầu nhiều lông. Quả dạng quả đậu, dài 7,5-9,5 cm. Hạt hình thuôn.

Loc.class: China, Yunnan, Simao. **Isotypus:** A.Henry 12780 A (00063662, HUH).

Sinh học, sinh thái: Sống ở ven rừng, sườn đồi, các vùng rừng tái sinh sau nương rẫy và vùng bị khai thác kiệt, ở độ cao 200-700 m. Mùa hoa tháng 1-3; mùa quả tháng 4-7.

Phân bố: Nghệ An (Khu BTTN Pù Hoạt: xã Nậm Giải, xã Hạnh Dịch). Còn có ở Trung Quốc (Vân Nam).

Mẫu nghiên cứu: Nghệ An, Khu BTTN Pù Hoạt, xã Hạnh Dịch, T. T. Bach, T. D. Binh, B. H. Quang, D. H. Son, V. A. Thuong, T. T. H. Trang, Sang Mi Eum, tọa độ 19^o47'26"B; 105^o04'29"Đ; độ cao 316 m, VK 6816, 11 tháng 2 năm 2017; xã Nậm Giải,

Bản Cáng, Lê Thị Hương, Nguyễn Danh Hùng, HH 122, tọa độ: 19°41'37" B, 104°49'30" Đ, độ cao 660 m, ngày 15 tháng 3 năm 2018.

Giá trị sử dụng: Người dân tộc Thái ở xã Hạnh Dịch và Nậm Giải thuộc Khu BTTN Pù Hoạt lấy thân rễ ngâm rượu uống giúp tăng cường sức khỏe.

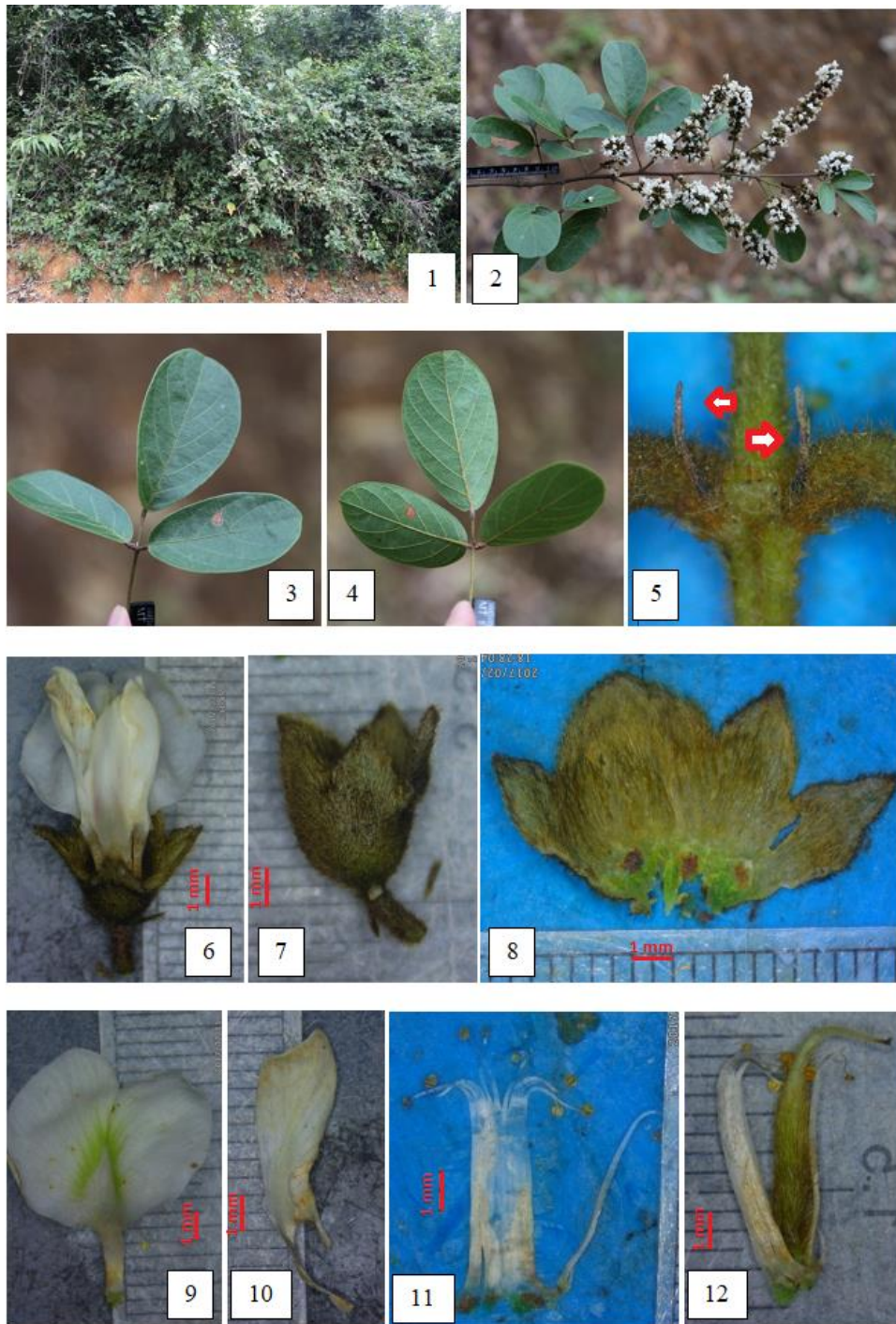
Bàn luận: *Spatholobus pulcher* Dunn. phân biệt với 5 loài của chi *Spatholobus* Hassk ở Việt Nam bởi các đặc điểm sau: Mặt dưới lá chét có lông, số gân bên 5-7 cặp, đỉnh đài nhọn, đỉnh tràng có 2 thùy rõ.

IV. KẾT LUẬN

Trong quá trình nghiên cứu đa dạng hệ thực vật ở Khu BTTN Pù Hoạt, đã bổ sung loài Huyết rồng pù hoạt (*Spatholobus pulcher* Dunn) cho hệ thực vật Việt Nam. Đã mô tả chi tiết hình thái và hình ảnh minh họa của loài này cùng với dẫn liệu về phân bố, sinh thái, mùa hoa quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Võ Văn Chi, *Từ điển cây thuốc Việt Nam, tập 2*, NXB Y học, 2012, tr. 1168-1171.
- [2] Phạm Hoàng Hộ, *Cây cỏ Việt Nam, tập 1*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 1999, tr. 492-493.
- [3] Nguyễn Đăng Khôi trong Nguyễn Tiên Bân (chủ biên) và cộng sự, *Danh lục các loài thực vật Việt Nam, Tập 2*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội, 2003, tr. 752-861.
- [4] R. H. M. J. Lemmens and N. Bunyapraphatsara., *Medicinal and Poisonous.. Plants 3, Plant resources of South - East Asia, N 12(3)*, Backhuys Publishers, Leiden, 2003, tr. 376-378.
- [5] Sakultala Ninkaew and Pranom Chantaranotha, *The Genus Spatholobus Hassk. (Leguminosae-Papilionoideae) in Thailand*, Tropical Natural History, 2014, 14(2): 87-99.
- [6] Wu Zhengyi and Peter H. Raven, et al., *Flora of China, Vol. 10, Fabaceae*, Science Press (Beijing, China) Missouri Botanical Garden Press, 2010, tr. 219-222.



Ảnh: *Spatholobus pulcher* Dunn

1. Nơi sống; 2. Cành mang lá và hoa; 3 - 4. Lá; 5. Lá kèm phụ; 6. Hoa; 7 - 8. Lá đài;
9 - 10. Cánh hoa; 11. Bộ nhị; 12. Bộ nhị và bộ nhụy

(Ảnh: Vũ Anh Thương, Trần Thế Bách, Khu BTTN Pù Hoạt, Nghệ An)

SUMMARY

***Spatholobus pulcher* Dunn (FABACEAE): A NEWLY RECORDED SPECIES FOR THE FLORA OF VIETNAM**

Spatholobus pulcher Dunn. (Fabaceae) is collected from Pu Hoat Natural Reserve, Nghe An Province and confirmed in this paper as a new record for the flora of Vietnam. The specimens are preserved in the Herbarium of the Institute of Ecology and Biological Resources (HN) Ha Noi, Vietnam. We built the key for 6 species of this genus in Vietnam. A detailed description, illustration, data on distribution, ecology and phenology of *S. pulcher* are provided. It differs distinctly from other species of *Spatholobus* in Vietnam by having hirsute abaxially surface of leaflets, 5 - 7 paired lateral veins of leaflet, acuminate apex of calyx lobes and 2-lobed apex of corolla standard.